

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Lan

2. Bà Lê Thị Xuân Hương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố H, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân tHnh phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, khu 10, phường B, thành phố H, Quảng Ninh.

Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Tổ 7, khu 10, phường B, TP. H, Quảng Ninh.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh (Phường H Trung, tHnh phố H, Quảng Ninh).

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2020, thụ lý ngày 15/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 22/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu 03 năm.

Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, vợ chồng phải bán nH để trả nợ. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống gia đình không có sự quan tâm chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau. Năm 2018, anh T bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh và cũng từ thời gian này chị và anh T đã sống ly thân.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Hoàng Kiều A, sinh ngày 27/8/2007 và Hoàng Thành Đ, sinh ngày 19/11/2010. Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai và Bản trình bày ngày 02/7/2020 anh Hoàng Văn T trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh T phải đi chấp hành án tù ngày 21/9/2018, từ thời điểm anh T đi cải tạo tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, chị H và các con vẫn thường xuyên thăm gặp anh, cho đến tháng 2 năm 2020 chị H không còn thăm gặp nữa. Trước khi anh T đi chấp hành hình phạt tù, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn.

Nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh T nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn được Tòa án giải quyết cho anh và chị H đoàn tụ.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T xác nhận: Anh và chị H có 02 con chung là Hoàng Kiều Anh, sinh ngày 27/8/2007 và Hoàng THnh Đạt, sinh ngày 19/11/2010. Anh T có quan điểm, nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T xác nhận anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh T xác nhận, anh và chị H không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của cháu Hoàng THnh Đạt và cháu Hoàng Kiều Anh là con chung của chị H, anh T; nguyện vọng của hai cháu đều mong muốn ở với mẹ là Vũ Thị Thu H.

*\* Quá trình xác minh tổ trưởng tổ 7, khu 10, phường B, tHnh phố H cung cấp thông tin:*

Anh Hoàng Văn T và chị Vũ Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khu 10, phường B, thành phố H. Về mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân không biết do chị H và anh T không nhờ đoàn thể ở địa phương hòa giải. Được biết, từ cuối năm 2018, anh T bị Tòa án xử phạt tù về tội cố ý gây thương tích và phải chấp Hnh hình phạt tù, chị H và anh T không còn chung sống cho đến nay. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì tổ dân có biết. Đại diện tổ dân ở địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về tHnh phần tham gia xét xử và việc tiến Hnh thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung Hoàng Kiều Anh và Hoàng Thành Đạt cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Vũ Thị Thu H khởi kiện “về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn – anh Hoàng Văn T (ĐKHKTT: tổ 7, khu 10, phường B, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân tHnh phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu từ việc anh T mãi chơi không tu chí làm ăn, nợ nần, vợ chồng phải bán nH để trả nợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống gia đình không có sự quan tâm chăm sóc và tôn T lẫn nhau. Năm 2018, anh T đi chấp Hnh hình phạt tù, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, chị H xác nhận không còn tình cảm với anh T, cương quyết giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Chị H có đơn trình bày xin từ chối hòa giải. Tuy nhiên, anh T có quan điểm từ khi anh phải đi chấp Hnh hình phạt tù thì mới phát sinh mâu thuẫn, đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Lý do này của anh T đưa ra nhưng không có căn cứ gì chứng minh.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và xuất phát từ việc anh T mãi chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, vợ chồng phải bán nH để trả nợ. Đến nay, chị H không còn thương yêu anh T. Vợ chồng không còn chung sống, giữa chị H và anh T không có sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con thì thấy: Chị H và anh T có 02 con chung Hoàng Kiều Anh, sinh ngày 27/8/2007 và Hoàng THnh Đạt, sinh ngày 19/11/2010. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi tHnh niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng có quan điểm đồng ý giao cả hai con chung Hoàng Kiều Anh và Hoàng THnh Đạt cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Chị H có công việc và thu nhập ổn định, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T đang chấp Hnh án phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tHnh niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định, phát triển của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, anh chị không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Kiều Anh, sinh ngày 27/8/2007 và Hoàng THnh Đạt, sinh ngày 19/11/2010 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002544 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường B, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**